

Số: 953 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại Trung tâm Nước sinh hoạt
và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 202/TTr-SNV ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa thành Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Vị trí, chức năng.

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, có chức năng thực hiện cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, tài nguyên,

nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện các hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Thực hiện các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch, tài nguyên và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hằng năm về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, kế hoạch sử dụng đất 5 năm, hằng năm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phương thức quản lý, mô hình quản lý về hoạt động nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, bảo vệ và vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo dõi, hướng dẫn và thẩm định các chỉ tiêu về nước sạch đối với các xã, huyện về đích trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, kiểm soát, xử lý ô nhiễm, sự cố môi trường; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra, tổng hợp về thủy lợi, thủy sản, nước sạch, tài nguyên và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

6. Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bảo vệ môi trường.

7. Điều tra, thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch, tài nguyên, vệ sinh môi trường nông thôn và lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập

bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

8. Nghiên cứu, xây dựng các đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch, tài nguyên và vệ sinh môi trường nông thôn khi được Sở Nông nghiệp và Môi trường, cấp có thẩm quyền giao, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập thông tin, tài liệu; phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, hiện trạng môi trường, biến đổi khí hậu tác động đến sử dụng đất; phân tích, đánh giá các nguồn lực của huyện và tỉnh tác động trực tiếp đến việc sử dụng đất; tình hình quản lý, sử dụng đất theo các nội dung quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến quy hoạch sử dụng đất.

10. Thực hiện hợp tác với các tổ chức trong nước, nước ngoài về nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch và bảo vệ, vệ sinh môi trường nông thôn, diêm nghiệp, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và bảo vệ, vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu, phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tập huấn về công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch, tài nguyên và bảo vệ, vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với đồng hồ đo nước theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước, quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bao gồm các công tác: Lập quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch; khảo sát xây dựng; lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn giám sát, đánh giá dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu;

tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định.

15. Thực hiện hoạt động tư vấn và dịch vụ về khoan thăm dò, khai thác nước ngầm, nước mặt; lập đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng, xin cấp phép khai thác nước dưới đất, nước mặt, nước biển; lập đề án, báo cáo xả thải vào nguồn nước; lập đề án bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; lập đề án, báo cáo, hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý các công trình thủy lợi, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm kê đánh giá tài nguyên nước; quan trắc phân tích mẫu nước, môi trường khi được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

16. Thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đo đạc, lập bản đồ các chuyên ngành; chuyển giao công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tư liệu trong hoạt động đo đạc bản đồ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thi công xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông khi có đủ điều kiện năng lực hành nghề hoạt động theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức tiếp nhận, trực tiếp quản lý và khai thác các dự án trong nước và của các tổ chức quốc tế tài trợ về nước sạch, xử lý nước thải và bảo vệ, vệ sinh môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

19. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình công trình nước sạch tập trung được giao; sản xuất, cung cấp nước uống đóng chai theo quy định pháp luật.

20. Liên danh, liên kết cung cấp dịch vụ công; nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch, tài nguyên và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch, tài nguyên, vệ sinh môi trường nông thôn và lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện quản lý các chương trình, dự án về lĩnh vực thủy lợi, thủy sản, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc.

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý dự án;
- c) Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước;
- d) Phòng Kế hoạch, quy hoạch và môi trường;
- đ) Phòng Khảo sát và thiết kế;
- e) Chi nhánh cấp nước Vạn Hà;
- g) Chi nhánh cấp nước Thiệu Đô;
- h) Chi nhánh cấp nước Định Liên;
- i) Chi nhánh cấp nước Vạn Thắng;
- k) Chi nhánh cấp nước thị trấn Vĩnh Lộc;
- l) Chi nhánh cấp nước Tiến Lộc;
- m) Chi nhánh cấp nước 7 xã huyện Hậu Lộc;
- n) Chi nhánh cấp nước 9 xã huyện Nga Sơn;
- o) Chi nhánh cấp nước 8 xã huyện Hoằng Hóa;
- p) Chi nhánh cấp nước Cẩm Vân;
- q) Chi nhánh cấp nước Nguyệt Ân.

Phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh và Phó Trưởng Chi nhánh; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng Chi nhánh, Phó Trưởng Chi nhánh do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Trung tâm là số lượng người làm việc theo cơ chế tự chủ của đơn vị; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa thực hiện rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn